

Bảng tiêu chí đánh giá theo phương pháp đạt/ không đạt:

	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
I	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư thiết bị		
1	Mức độ đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của vật liệu sử dụng cho công trình và Khả năng cung cấp vật tư, vật liệu chính theo yêu cầu tại chương V	Có bảng đề xuất cụ thể nguồn gốc xuất xứ, nhãn hiệu của tất cả các vật tư, vật liệu. Có đầy đủ cam kết của nhà cung cấp/ hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp của tất cả vật tư, vật liệu cho gói thầu. Trường hợp nhà thầu dự thầu có năng lực sản xuất/ kinh doanh vật tư, vật liệu thì phải cung cấp tài liệu chứng minh. <i>Lưu ý: Cam kết của nhà cung cấp/ hợp đồng nguyên tắc phải có tên công trình và tên gói thầu và loại vật tư, vật liệu cung cấp.</i>	Đạt
		Không có bảng đề xuất hoặc có nhưng không cụ thể nguồn gốc xuất xứ, nhãn hiệu hoặc không đầy đủ cho tất cả các vật tư, vật liệu. Không có hoặc có nhưng không đầy đủ cam kết của nhà cung cấp/ hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp vật tư, vật liệu cho gói thầu. Trường hợp nhà thầu dự thầu có năng lực sản xuất/ kinh doanh vật tư, vật liệu nhưng không cung cấp tài liệu chứng minh. Cam kết của nhà cung cấp/ hợp đồng nguyên tắc không có tên công trình, tên gói thầu.	Không đạt
II	Biện pháp tổ chức thi công		
1	Tổ chức mặt bằng công trường gồm: - Lán trại. - Bãi tập kết thiết bị thi công. - Kho bãi vật liệu, chất thải.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có bản vẽ tổng mặt bằng thi công chi tiết thể hiện rõ vị trí lán trại tạm, kho bãi tập kết vật liệu, khu vực gia công, máy móc thiết bị, hệ thống điện nước, và vị trí tập kết rác thải. Việc bố trí phải tuân thủ chặt chẽ hiện trạng công trình, biện pháp thi công và tiến độ đã được	Đạt

	- Rào chắn, biển báo. - Cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	duyet để đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và hiệu quả công việc.	
		Không đề xuất giải pháp tổ chức mặt bằng công trường hoặc có đề xuất nhưng không đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc không có vị trí, sơ bộ diện tích mặt bằng công trường hoặc nội dung đề xuất không hợp lý, không phù hợp với điều kiện hiện trạng, biện pháp thi công công trình. Không có bản vẽ tổng mặt bằng thi công chi tiết hoặc có nhưng không thể hiện vị trí cụ thể, không phù hợp với điều kiện hiện trạng, biện pháp thi công công trình.	Không đạt
2	Hệ thống tổ chức: Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trình	Có sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường, có thuyết minh hợp lý và đảm bảo yêu cầu về mối quan hệ giữa các bộ phận quản lý điều hành	Đạt
		Không có sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường, không có thuyết minh hợp lý và đảm bảo yêu cầu về mối quan hệ giữa các bộ phận quản lý điều hành.	Không đạt
3	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công các công tác chính sau: - Công tác đất, nền, bê tông nền sân, Lát nền sân. - Công tác phá dỡ – tháo dỡ - Công tác xây, trát. - Công tác hoàn thiện (ốp lát – sơn – bả) - Công tác chống thấm - Công tác cửa kính, vách kính. - Công tác mái và kết cấu thép	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, trình tự và biện pháp tổ chức thi công đầy đủ cho các hạng mục công tác; nội dung phù hợp với hồ sơ thiết kế, điều kiện thi công thực tế và tiến độ đề xuất. Có bản vẽ biện pháp thi công được lập phù hợp, thể hiện rõ tổ chức thi công, đảm bảo tính hợp lý và khả thi, đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, trình tự thi công, biện pháp tổ chức thi công hoặc có nhưng không đầy đủ cho tất cả các hạng mục công tác hoặc giải pháp kỹ thuật, trình tự thi công, biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không phù hợp với công trình, hiện trạng công trình xây dựng, tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất.	Không đạt

	- Công tác cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh. - Công tác điện - Công tác trần, nội thất hoàn thiện - Công tác vận chuyển, bốc xếp, vệ sinh môi trường	Không có bản vẽ biện pháp tổ chức thi công hoặc bản vẽ không phù hợp với quy trình thi công, biện pháp thi công do nhà thầu đề xuất.	
III	Tiến độ thi công		
1	Thời gian thi công có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày	Đạt
		Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày	Không đạt
2	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và đảm bảo tính phù hợp: a) Giữa biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ huy động thiết bị thi công. b) Giữa biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ bố trí nhân lực. c) Giữa biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ huy động cho từng loại vật tư, vật liệu chính.	Có biểu tiến độ đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c). a) Giữa tiến độ thi công và huy động thiết bị - Thiết bị được huy động phù hợp với từng giai đoạn thi công, tương ứng với các công tác trong biểu tiến độ. - Số lượng, chủng loại thiết bị đáp ứng khối lượng công việc và biện pháp thi công. - Thời điểm huy động – rút thiết bị trùng khớp với thời gian thực hiện công việc trong tiến độ. b) Giữa biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ bố trí nhân lực. - Nhân lực được bố trí theo từng giai đoạn thi công, phù hợp với tiến độ và trình tự công việc. - Số lượng nhân công từng thời điểm đủ để thực hiện khối lượng theo tiến độ đã lập. c) Giữa biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ huy động cho từng loại vật tư, vật liệu chính. - Kế hoạch cung ứng vật tư, vật liệu chính phù hợp với tiến độ thi công từng giai đoạn. - Chủng loại vật tư, vật liệu phù hợp với yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Đạt

		- Thời điểm cung ứng vật tư đảm bảo không gây gián đoạn thi công	
		Không có biểu tiến độ hoặc có nhưng đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c) hoặc có đề xuất đủ nhưng không hợp lý, khả thi.	Không đạt
IV	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
1	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
2	Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công: a) Sơ đồ quản lý chất lượng. b) Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công thuộc gói thầu. c) Biện pháp sửa chữa khi có hư hỏng. d) Biện pháp bảo quản chất lượng công trình khi có mưa bão.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 4 nội dung a), b), c) và d)	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công và đề xuất không đủ 4 nội dung a), b), c) và d)	Không đạt
V	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		
1	An toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các quy định về an toàn lao động.	Đạt
		Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù	Không đạt

		hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không phù hợp với các quy định về an toàn lao động.	
2	Phòng cháy, chữa cháy	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các quy định về phòng cháy chữa cháy	Đạt
		Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không phù hợp với các quy định về phòng cháy chữa cháy	Không đạt
3	Vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các quy định về môi trường. Có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường khi các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải ra vào công trường.	Đạt
		Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không đầy đủ, hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không đáp ứng các quy định về môi trường. Không có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường khi các phương tiện chuyên chở vật tư, vật liệu, đất thải, phế thải ra vào công trường.	Không đạt
VI	Bảo hành và uy tín của nhà thầu		
1	Thời gian bảo hành	Có cam kết bằng văn bản về thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
		Không cam kết bằng văn bản hoặc có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
2	Nghĩa vụ trong thời gian bảo hành	Có cam kết bằng văn bản khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành, tiến hành khắc phục chậm nhất 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu	Đạt

		tư	
		Không có cam kết bằng văn bản.	Không đạt
3	Uy tín trong việc tham gia dự thầu.	Không có tên trong cơ sở dữ liệu Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bị đánh giá về uy tín trong việc tham gia dự thầu khi thực hiện các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
		Có tên trong cơ sở dữ liệu Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bị đánh giá về uy tín trong việc tham gia dự thầu khi thực hiện các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP nhưng đã thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của E-HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.	Chấp nhận được
		Có tên trong cơ sở dữ liệu Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bị đánh giá về uy tín trong việc tham gia dự thầu khi thực hiện các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP nhưng không thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của E-HSMT trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này.	Không đạt
4	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	Không có tên trong cơ sở dữ liệu Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng (vi phạm hợp đồng/ chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu) theo quy định tại khoản 3, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
		Có tên 01 lần có tên trong cơ sở dữ liệu Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng (vi phạm hợp đồng/ chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu) theo quy định tại khoản 3, Điều 20 của	Chấp nhận được

		Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	
		Có tên 02 lần có tên trong cơ sở dữ liệu Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng (vi phạm hợp đồng/ chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu) theo quy định tại khoản 3, Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt hoặc chấp nhận được		Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt		Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn tại mục I, II, III, IV, V, VI được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn trên thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá các bước tiếp theo.